**Tóm tắt dự án điều tra cơ bản năm 2015**

**“Điều tra, đánh giá tình hình phân bổ, quản lý**

**và sử dụng kinh phí một số chương trình, dự án, chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo do Ủy ban Dân tộc quản lý”**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Dự án đã tập trung phân tích quá trình phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí một số chính sách dân tộc (CSDT) do Ủy ban Dân tộc (UBDT) quản lý giai đoạn 2011-2015, tập trung vào 4 chính sách: Chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135); Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn; Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Những chính sách trên đã góp phần quan trọng, làm thay đổi diện mạo nông thôn vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Đi đôi với đầu tư cơ sở hạ tầng, các CSDT đã chú trọng đến việc hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khơi dậy ý thức vươn lên thoát nghèo. Nhờ vậy đời sống của đồng bào vùng dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện, tỷ lệ đói nghèo giảm bình quân 3-5%/năm; trình độ dân trí được nâng lên, tập quán và kỹ thuật sản xuất có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa; đội ngũ cán bộ cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý, điều hành phát triển ở địa phương, nhất là cấp ủy, chính quyền cơ sở được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Một trong những nguyên nhân tạo nên kết quả trên là việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện CSDT có nhiều điểm nổi bật: Việc quản lý tổ chức thực hiện chính sách được thực hiện theo hướng công khai minh bạch các tiêu chí, đối tượng thụ hưởng các chính sách nhất là đối với Chương trình 135 và chính sách hỗ trợ trực tiếp đồng thời với việc tăng cường kiểm tra, giám sát đã mang lại kết quả rõ rệt. Về cơ chế thanh quyết toán, do thực hiện CSDT phần lớn là cấp phát trực tiếp theo danh theo danh sách được cấp trên phê duyệt (Ủy ban nhân dân huyện) nên quy trình thanh quyết toán kinh phí dễ dàng hơn so với các chính sách khác…Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện CSDT giai đoạn 2011-2015 còn có một số hạn chế: phân cấp việc quản lý phân bổ kinh phí thực hiện CSDT chưa đảm bảo quản lý thống nhất, còn có biểu hiện phân tán. Địa phương còn bị động trong lập kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện CSDT. Việc huy động và lồng ghép các nguồn kinh phí để phân bổ thực hiện CSDT gặp nhiều khó khăn. Tiêu chí và định mức phân bổ kinh phí của một số chính sách chưa rõ ràng, có thể dẫn đến tình trạng “xin - cho”, tiến độ phân bổ kinh phí chưa kịp thời, còn xẩy ra tình trạng đầu tư dở dang, gây lãng phí…

Để nâng cao hiệu quả việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện CSDT trong giai đoạn 2016-2020, UBDT và các Bộ ngành có liên quan cần chú ý thực hiện một số giải pháp: Đảm bảo quản lý thống nhất trong phân cấp việc quản lý phân bổ kinh phí thực hiện CSDT. Chú trọng việc huy động và lồng ghép các nguồn kinh phí, kinh phí bố trí đủ, đồng bộ và kịp thời, tiêu chí phân bổ kinh phí minh bạch. Xây dựng hướng dẫn thực hiện CSDT chi tiết, hợp lý. Tăng cường kiểm tra giám sát, đánh giá về hiệu quả của việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện CSDT.

Trên cơ sở kết quả điều tra, Dự án kiến nghị:

1. Đối với Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc:

- Chỉ đạo các Vụ, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất áp dụng cách tiếp cận “Quản lý ngân sách theo kết quả” trong xây dựng và tổ chức thực hiện CSDT trong giai đoạn 2016-2020. Trước mắt có thể đề nghị cho nghiên cứu thực hiện theo mô hình thí điểm, sau thử nghiệm đề xuất nhân ra diện rộng.

- Chỉ đạo các Vụ, đơn vị có liên quan khẩn trương tham mưu chỉ đạo rà soát các dự án, công trình đã thực hiện nhưng còn dở dang, không hiệu quả trong thực hiện CSDT giai đoạn 2011-2015, đặc biệt đối với một số dự án định canh, định cư theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 1342/QĐ-TTg, các công trình nước sinh hoạt tập trung từ các CSDT, đề xuất những giải pháp phù hợp với từng nhóm cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn, tháo gỡ khó khăn cho địa phương đối với các dự án đầu tư dở dang, các công trình cần khắc phục và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBDT.

- Chỉ đạo các Vụ, đơn vị rà soát văn bản hướng dẫn của các chính sách hiện hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện, như: Hướng dẫn triển khai Quyết định số 755/QĐ-TTg (phần nước tập trung); Chương trình 135, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất.

2. Đối với Quốc hội, Chính phủ:

- Ðề nghị Quốc hội, Chính phủ bố trí ðủ nguồn lực cho các CSDT trong giai ðoạn 2016-2020.

- Ðề nghị Chính phủ và Quốc hội cho ðánh giá cõ chế quản lý, ðiều hành chính sách qua việc xác ðịnh lại chức nãng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành nhằm ðảm bảo theo hýớng liên thông từ Trung ýõng ðến ðịa phýõng ðể việc tổ chức thực hiện CSDT ðýợc thuận lợi.

- Ðề nghị Quốc hội tãng cýờng công tác giám sát tình hình thực hiện CSDT nói chung, quá trình phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện CSDT nói riêng.

- Ðề nghị Chính phủ, Thủ týớng Chính phủ cho phép triển khai chính sách ðặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội vùng dân tộc thiểu số giai ðoạn 2016-2020 gồm các nội dung: hỗ trợ ðất ở, ðất sản xuất, nýớc sinh hoạt cho hộ nghèo ở xã, thôn bản ðặc biệt khó khãn và hộ nghèo dân tộc thiểu số, bố trí sắp xếp ổn ðịnh dân cý vùng khó khãn và hỗ trợ tín dụng.

3. Ðối với Bộ, ngành:

Đề nghị các Bộ ngành có liên quan phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Dân tộc trong quá trình phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện CSDT.

4. Đối với địa phương:

Đề nghị các địa phương nghiêm chỉnh chấp hành các quy định, hướng dẫn của trung ương trong quá trình thực hiện CSDT ở địa phương. Chủ động và phải chịu trách nhiệm toàn diện kết quả thực hiện các CSDT trên địa bàn đặc biệt là các chính sách do UBDT quản lý; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu./.